TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13-ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 72/2026/QĐST-DS

Đắk Lắk, ngày 08 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13-ĐẮK LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Thị Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Yên

2. Ông Trương Trọng Lam

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2026/TLST- DS ngày 28 tháng 01 năm 2026;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số B L, Phường B, TP Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1978; Chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng Ngân hàng N – Chi nhánh T2 (*Theo văn bản ủy quyền ngày 30/5/2025 của Giám đốc Chi nhánh*).

- Bị đơn: Ông Trần Hoàng L, sinh năm 1977; bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn P, xã H, tỉnh Đắk Lắk.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn ông Trần Hoàng L, bà Nguyễn Thị T thừa nhận có vay, còn nợ và chấp nhận trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là **150.000.000đ** (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) và nợ lãi tính đến ngày 08/9/2026 là **84.486.986đ** (*T1 mươi bốn triệu bốn*

trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng); tổng cộng **234.486.986đ** (*Hai trăm ba mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng*) phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 4610-LAV-202204702 ngày 18/11/2022.

Kể từ ngày tiếp theo (ngày 09/9/2026), bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 744, tờ bản đồ số: 85-B, diện tích: 650 m², Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là thôn P, xã H, tỉnh Đắk Lắk) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 239750, vào số sổ CH 04576 do UBND huyện T, tỉnh Phú Yên (cũ) cấp ngày 15/09/2014 đứng tên ông Trần Hoàng L, bà Nguyễn Thị T theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: 4610-LCL-202002069 ngày 21/12/2020 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 4610-LCL-202002069/SĐBS-HĐTC ngày 17/11/2022.

2.2. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Về án phí: Bị đơn ông Trần Hoàng L, bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về khoản tranh chấp hợp đồng tín dụng nhưng được giảm ½ án phí do gia đình có hoàn cảnh khó khăn được UBND xã H, tỉnh Đắk Lắk xác nhận. Do đó bị đơn ông Trần Hoàng L, bà Nguyễn Thị T còn phải nộp **2.931.000đ** *(Hai triệu chín trăm ba mươi mốt nghìn đồng)*.

H1 lại cho nguyên đơn Ngân hàng N **5.000.000đ** *(Năm triệu đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000966 ngày 26/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Tổng chi phí là **5.000.000đ** (*Năm triệu đồng*). Nguyên đơn đã nộp tạm ứng đủ nên bị đơn phải hoàn trả **5.000.000đ** (*Năm triệu đồng*) cho nguyên đơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 13 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 13 -Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mộng Tuyền